

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 16-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiêm;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bình;

Bà Trần Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Cao T, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phường H, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Dương Thị T; có vợ là Đàm Nhật L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay tại ngoại, có mặt.

2. Bế Văn H, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn N (đã chết) và bà Lộc Thị Q; có vợ Lý Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 57/2019/HS-ST ngày 24-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay tại ngoại, có mặt.

2. Bế Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn N (đã chết) và bà Lộc

Thị Q; có vợ Hoàng Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Song T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Dương Cao T thường quay video cảnh chào bán hàng thực phẩm đông lạnh đăng lên ứng dụng TikTok kèm số điện thoại thì được một người đàn ông tên B ở Trung Quốc gọi điện qua Wechat trao đổi về mặt hàng thực phẩm đông lạnh, nhưng không đặt vấn đề mua hàng với Dương Cao T vì thời điểm này phía Trung Quốc thực hiện chính sách thắt chặt kiểm soát dịch Covid-19.

Đến giữa tháng 12/2022, B gọi điện qua Wechat cho Dương Cao T hỏi về giá cả và đặt vấn đề với Dương Cao T để mua hàng thực phẩm đông lạnh từ Việt Nam vận chuyển qua đường mòn biên giới sang Trung Quốc và giao cho Dương Cao T thuê xe vận chuyển lên biên giới theo địa chỉ B cung cấp, việc vận chuyển qua đường mòn biên giới sẽ do người khác thực hiện được Dương Cao T đồng ý. B đã cho Dương Cao T số điện thoại 0973.332.0xx của Bé Văn H là người nhận hàng với Dương Cao T ở khu vực biên giới. Dương Cao T liên hệ thì được Bé Văn H trả lời là người nhận hàng ở địa điểm xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm xuất lậu hàng qua biên giới cho B.

Trước đó ngày 22/12/2022, B gọi điện qua Wechat thuê Bé Văn H vận chuyển hàng thực phẩm đông lạnh từ Việt Nam xuất lậu qua hàng rào biên giới tại khu vực mốc 1282 thuộc xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc với giá tiền là 6.000 Nhân dân tệ/tấn (khoảng 20 triệu đồng/tấn), thanh toán tiền công sau khi hàng sang Trung Quốc, Bé Văn H đồng ý. Sau khi thống nhất địa điểm giao nhận hàng, Bé Văn H đã nhờ Bé Văn Đ liên hệ với lực lượng chức năng để tạo điều kiện cho việc xuất lậu hàng qua biên giới sang Trung Quốc mà không bị bắt giữ được Bé Văn Đ đồng ý.

Ngày 28/12/2022, B gọi điện cho Dương Cao T đặt mua 4000 kg thịt bắp trâu đông lạnh. Dương Cao T đã liên hệ mua 4000 kg thịt trâu đông lạnh với Lê Thị M với giá 73.000 đồng/kg và bán cho B với giá 74.000 đồng/kg, đồng thời cung cấp tài khoản số 67895678xx mở tại Ngân hàng MBBank của Dương Cao T cho B. B đã nhờ một người (không xác định được nhân thân, địa chỉ) đến gặp Đào Thị Nguyệt M làm nghề cầm đồ nhờ chuyển vào tài khoản cho T số tiền 360.000.000 đồng để T thanh toán tiền mua hàng, tiền thuê xe, tiền đặt hàng cho chuyển hàng sau và lợi nhuận bán hàng. Sau khi nhận được tiền, Dương Cao T

thuê xe ô tô BKS 29H - 730.7x và cung cấp số điện thoại của Bé Văn H cho lái xe là Phạm Văn K để tự liên hệ khi chở hàng.

Sau khi được Bé Văn H nhờ, Bé Văn Đ gọi điện cho Linh Văn T cán bộ Đoàn Biên phòng B nhờ tìm người làm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu trên địa bàn, Linh Văn T đã cho số điện thoại 0977.227.2xx của Lê Song T để Bé Văn Đ tự liên hệ. Bé Văn Đ gọi điện và đặt vấn đề nhờ Lê Song T liên hệ với các cơ quan chức năng để đảm bảo việc vận chuyển hàng hóa lên mốc biên giới đưa sang Trung Quốc mà không bị bắt giữ. Lê Song T liên hệ với Ngô Văn T để nhờ Ngô Văn T liên hệ lực lượng Công an tỉnh để hàng hóa được xuất qua biên giới. Ngô Văn T liên hệ với một người làm dịch vụ (không nhớ là ai) ở khu vực cửa khẩu và được biết chi phí xuất được sang biên giới là khoảng 18.000.000 đồng/tấn, nhưng thời điểm này hàng không đi được. Sau đó Ngô Văn T đã thông tin cho Lê Song T, Bé Văn Đ về chi phí như trên và nói rõ thời điểm này hàng không xuất lậu sang Trung Quốc được.

Ngày 28/12/2022, Bé Văn H mượn xe ô tô tải BKS 12C - 087.2x của Bùi Xuân Đ đồng thời thuê 04 người bốc xếp hàng hóa là Bé Văn T, Bé Văn N, Hoàng Văn A, Hoàng Văn P đến khu tái định cư thuộc thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để nhận 4.000kg thịt trâu đông lạnh mà Dương Cao T đã thuê xe ô tô vận chuyển từ Hà Nội lên Lạng Sơn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi hàng hóa đã bốc xếp lên xe ô tô tải BKS 12C-087.2x, Bé Văn H báo Bé Văn Đ nhắn tin biển số xe 12C-087.2x và báo số lượng là 02 tấn hàng cho Lê Song T (mục đích để giảm số tiền phải chi cho Lê Song T nếu hàng vận chuyển qua biên giới trót lọt) và gọi điện hỏi Lê Song T là cho xe hàng đi được không. Lê Song T đã điện thoại cho Ngô Văn T và Phan Thái H, Đoàn trưởng Đoàn Biên phòng B và một cán bộ Công an huyện Đình Lập (không nhớ là ai) để hỏi về việc xuất hàng lậu qua biên giới nhưng Ngô Văn T, Phan Thái H và cán bộ Công an huyện Đình Lập trả lời hàng không đi được. Sau đó, Lê Song T gọi điện cho Bé Văn Đ thông báo là hàng không đi được. Tuy nhiên Bé Văn H và Bé Văn Đ vẫn thống nhất cho xe hàng vận chuyển lên mốc biên giới để xuất lậu sang Trung Quốc. Trên đường đi, Bé Văn H gọi điện thoại cho Bùi Xuân Đ, Bùi Xuân Đ đi xe máy đến lái ô tô thay cho Bé Văn H còn Bé Văn H đi xe máy đến nơi có sóng điện thoại để liên hệ phía Trung Quốc đón hàng. Khi xe ô tô chở 4.000 kg thịt bắp trâu đông lạnh đến gần mốc số 1282 thuộc xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (cách hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 30m) thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ.

Ngày 05/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Văn bản số 03/YC-CSKT yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn định giá 4.000 kg thịt bắp trâu nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐ ĐGTS ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá kết luận: 4.000 kg thịt bắp Trâu có tổng trị giá 300.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSLS-P1 ngày 14-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đã truy tố bị cáo Dương Cao T về tội Buôn lậu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo

Bế Văn H, Bế Văn Đ về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố, xin Tòa cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Cao T phạm tội Buôn lậu, tuyên bố các bị cáo Bế Văn H, Bế Văn Đ phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Cao T; xử phạt bị cáo Dương Cao T từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bế Văn H; xử phạt bị cáo Bế Văn H từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bế Văn Đ; xử phạt bị cáo Bế Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Dương Cao T số tiền thu lợi bất chính. Tịch thu 02 chiếc điện thoại của các bị cáo Dương Cao T, Bế Văn H do sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án 01 chiếc điện thoại. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 28/12/2022, Dương Cao T đã thực hiện việc mua 4.000 kg thịt bắp trâu đông lạnh trị giá 300.000.000 đồng mục đích bán sang Trung Quốc cho người đàn ông tên B, thuê xe ô tô chuyển hàng đến khu vực mốc số 1282, thuộc xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (cách hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 30 mét) cho Bế Văn H, Bế Văn Đ thực hiện hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Với hành vi trên,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Cao T phạm tội Buôn lậu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 188 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Bé Văn H, Bé Văn Đ phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Bị cáo Dương Cao T thực hiện hành vi phạm tội độc lập, trực tiếp trao đổi với B về giá và tìm mua số lượng hàng hóa theo thỏa thuận. Nhóm bị cáo thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới: Bị cáo Bé Văn H là người trực tiếp liên lạc với B để thực hiện việc nhận hàng do Dương Cao T chuyển đến để đưa qua biên giới, bị cáo Bé Văn Đ là người có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Bé Văn H trong việc liên hệ với những người khác để tạo điều kiện cho việc Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trót lọt.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn Đ là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Bé Văn H có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án đưa ra xét xử.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Bé Văn Đ hiến đất làm đường có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo Bé Văn Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích nêu trên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, khi được tại ngoại không có hành vi bỏ trốn, sau khi sự việc xảy ra chấp hành tốt quy định pháp luật. Các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H cùng gia đình đều nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn một số tiền để chứng minh cho việc đảm bảo thi hành án nếu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[10] Xét thấy, các bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo; các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H có đủ điều kiện để thi hành án trong trường hợp bị xử hình phạt tiền là

hình phạt chính; cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H là thỏa đáng, cũng đủ để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Đối với bị cáo Bé Văn Đ có vai trò thứ yếu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo Bé Văn Đ có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xử tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Bé Văn Đ.

[11] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Bé Văn Đ thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bé Văn Đ.

[12] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa bị cáo Dương Cao T đã khai nhận về số tiền thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo cho rằng, bị cáo thỏa thuận với B giá bán hàng là 74.000 đồng/kg thịt bắp trâu đông lạnh; bị cáo đã nhận của B 360.000.000 đồng, chi phí cho vận chuyển là 8.000.000 đồng; đóng bao gói hàng hóa 6.000.000 đồng; chuyển khoản cho người bán hàng là 292.000.000 đồng; đặt tiền mua hàng cho lần sau là 50.000.000 đồng; bị cáo hưởng lợi là 4.000.000 đồng. Cần truy thu số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Dương Cao T.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án 01 chiếc điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[14] Đối với người Trung Quốc có tên B: Do không biết họ, tên đầy đủ và địa chỉ của B nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để thực hiện việc tương trợ tư pháp về hình sự.

[15] Đối với Bùi Xuân Đ là người điều khiển xe ô tô chở hàng hóa được Bé Văn H nhờ lái xe đến địa điểm theo yêu cầu, Bùi Xuân Đ không biết trên xe chở gì, không biết số hàng hóa trên xe sẽ được Bé Văn H xuất lậu sang Trung Quốc, do đó không có căn cứ xử lý hình sự với Bùi Xuân Đ.

[16] Đối với Bé Văn T, Bé Văn N, Hoàng Văn A, Hoàng Văn P được Bé Văn H thuê bốc xếp hàng hóa theo yêu cầu của Bé Văn H để lấy tiền công, những người nêu trên không được Bé Văn H cho biết số hàng hóa này có giấy tờ hay không, không biết việc Bé Văn H vận chuyển lô hàng trên đến mốc biên giới để xuất sang Trung Quốc là trái quy định của pháp luật. Do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý hình sự với những người này.

[17] Đối với Lê Song T được Bé Văn Đ đặt vấn đề nhờ liên hệ các lực lượng chức năng trên địa bàn để Bé Văn Đ có thể xuất lậu hàng hóa qua biên giới thuận lợi. Lê Song T đã liên hệ tuy nhiên các lực lượng chức năng không

đồng ý nên Lê Song T đã thông báo lại cho Bé Văn Đ là không đi được. Việc Bé Văn Đ và Bé Văn H tự ý cho xe hàng xuất lậu qua biên giới là ngoài ý muốn của Lê Song T. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Song T.

[18] Đối với Ngô Văn T được Lê Song T đặt vấn đề nhờ Ngô Văn T liên hệ lực lượng chức năng để xuất hàng qua biên giới, Ngô Văn T đã hỏi và được trả lời là hàng đông lạnh không đi được nên đã thông tin lại cho Lê Song T là hàng không đi được. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Ngô Văn T.

[19] Đối với Phạm Văn K được Dương Cao T thuê chở hàng thịt trâu đông lạnh từ Hà Nội lên Lạng Sơn và giao cho Bé Văn H. Phạm Văn K không được Dương Cao T cho biết số hàng này được chuyển sang Trung Quốc, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Văn K.

[20] Đối với Phan Thái H là Đoàn trưởng Đoàn Biên phòng B được Lê Song T điện thoại để hỏi về việc xuất hàng hóa qua biên giới, tuy nhiên Phan Thái H đều trả lời nếu xuất lậu là vi phạm pháp luật và không đồng ý cho Lê Song T thực hiện việc này và nói nếu muốn xuất hàng hóa phải khai báo Hải Quan theo quy định. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Phan Thái H.

[21] Đối với Linh Văn T là cán bộ Đoàn Biên phòng Bắc X khi được Bé Văn Đ hỏi về việc xuất hàng hóa qua biên giới, Linh Văn T trả lời chỉ có hàng hóa xuất nhập khẩu chính ngạch qua cửa khẩu thì đi được và cho số điện thoại của Lê Song T để Bé Văn Đ tự liên hệ. Linh Văn T không biết về nội dung trao đổi giữa Lê Song T và Bé Văn Đ. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Linh Văn T.

[22] Đối với đối tượng các bị cáo cho là cán bộ Công an huyện Đình Lập do không xác định được người này là ai, dùng số điện thoại nào, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh.

[23] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[24] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[25] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Cao T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bé Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bé Văn Đ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Cao T phạm tội Buôn lậu. Tuyên bố các bị cáo Bé Văn H, Bé Văn Đ phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Dương Cao T 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bà Đàm Nhật L nộp cho bị cáo Dương Cao T để thi hành án số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000695 ngày 16/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Xử phạt bị cáo Bé Văn H 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo Bé Văn H đã nộp để thi hành án số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng và 200.000 đồng (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000692 ngày 16/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

2.3. Xử phạt bị cáo Bé Văn Đ 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16-8-2023.

Giao bị cáo Bé Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Dương Cao T số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động có thể hiện nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9+, màu tím; Số serial: R58K23MZ86X; Số IMEI: 355220090025268; máy đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) sim điện thoại thể hiện thuê bao di động số: 0973.332.0xx.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động có thể hiện nhãn hiệu Iphone 11, màu

trắng; số máy MWJF2LL/A, số serial: F4HZ9BQLN72K, số IMEI: 353981101880361 máy đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) sim điện thoại thẻ hiện thuê bao di động số: 0797.977.7xx.

4.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Song T: 01 (một) chiếc điện thoại di động có thể hiện nhãn hiệu Iphone, màu đen, kiểu máy: Iphone XS Max; số máy: MT5V2LL/A; Số seri: G6TYPE7QKPHC, số IMEI: 353095102524884, máy đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) sim điện thoại thẻ hiện thuê bao di động số: 0843.337.6xx.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2023).

6. Về án phí: Các bị cáo Dương Cao T, Bé Văn H, Bé Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm